

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 225/2021/HS-ST
Ngày: 29-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Sơn

Bà Mai Lương Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 214/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2021/QĐXXST - HS ngày 02/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 148/2021/HSST-QĐ ngày 17/11/2021 đối với bị cáo:

Võ Thanh L. Tên gọi khác: B. Sinh ngày: 1996, tại Lâm Đồng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số X, đường T, Phường Z, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thanh P và bà Đoàn Thị Thu N; Vợ Nguyễn Thị Hoàng M.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Ngày 18/01/2012, bị Công an Phường H, thành phố Đ xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

+ Tại bản án số 112/2014/HSST ngày 27/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt bị cáo Võ Thanh L 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Tại Bản án số 139/2017/HSST ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân thành

phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo Võ Thanh L 18 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt tạm giam ngày 25/6/2021 đến ngày 22/7/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh tại Quyết định về việc bảo lãnh số 13/QĐ-ĐTTH ngày 07/8/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Bùi Văn T, sinh năm: 1980; cư trú tại số M, đường C, phường T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Nguyễn Thị Hoàng M, sinh năm: 1998; cư trú tại số X, đường T, Phường Z, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1985; cư trú tại số L, đường C, Phường T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

+ Bà Lê Thị Cẩm L, sinh năm: 1967; cư trú số X, đường A, Phường K, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

+ Ông Vũ Đại P, sinh năm: 1998; cư trú tại số M, Triệu Việt V, phường S, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 13/6/2021, Võ Thanh L cầm theo một cờ lê số 10 và một cờ lê số 15, một bật lửa màu đỏ có gắn đèn pin ở phía dưới, một con dao dọc giấy đi đến cửa hàng tạp hóa tại địa chỉ số M, đường C, phường T, thành phố Đ của anh Bùi Văn T để trộm cắp tài sản. L quan sát xung quanh thấy không có ai nên dùng cờ lê cạy mở khóa cửa rồi đi vào bên trong lục tìm tài sản lấy được số tiền 11.000.000đ, 15 cây thuốc lá các loại, một số thẻ cào điện thoại của các mạng MobiFone, Viettel, Vinaphone; 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A12 màu xanh, 01 điện thoại di động Nokia bàn phím bấm. Sau đó, L đem số tài sản vừa trộm cắp được về cất giấu tại phòng trọ tại địa chỉ C, Hai Bà T, Phường P, thành phố Đ. Đến sáng cùng ngày 13/6/2021, L sử dụng số tiền trộm cắp được đến chuộc xe máy tại tiệm cầm đồ Đ ở đường Nguyễn Công T, Phường K, thành phố Đ của anh Nguyễn Văn Đ hết số tiền 6.400.000đ. Sau đó, L đi đến quán tạp hoá D tại địa chỉ: X, Bùi Thị X, Phường K, thành phố Đ do bà Lê Thị Cẩm L là chủ quán để bán số thẻ cào điện thoại nêu trên nhưng bà L không mua nên L về phòng trọ nói dối với vợ là Nguyễn Thị Hoàng M về việc L mới nhặt được một bọc nylon trong đó có nhiều thẻ cào điện thoại với nhiều mệnh giá khác nhau và nhờ M viết cho L một tờ giấy với nội dung là chịu trách nhiệm về việc bán thẻ cào cho bà L. Sau đó, L cầm tờ giấy này cùng bọc

thẻ cào đến quán tạp hóa thì bà L đồng ý mua số thẻ cào điện thoại trên với số tiền 4.000.000đ. Sau khi bán thẻ cào điện thoại cho bà L, L tiếp tục mang điện thoại Samsung A12 màu xanh trộm cắp được của anh T đến tiệm điện thoại Trần L Mobile tại địa chỉ M, Nguyễn Văn T, Phường K, thành phố Đ bán cho anh Vũ Đại P chủ tiệm được số tiền 2.150.000đ, còn chiếc điện thoại di động hiệu Nokia phím bấm L vứt xuống suối Phan Đình P, Phường K, thành phố Đ. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày 13/6/2021, Công an Phường Z, thành phố Đ mời L đến làm việc, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 132/KL - ĐG ngày 07/7/2021 và số 209/KL - ĐG ngày 21/9/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Đ kết luận số tài sản bị mất trộm trị giá 21.250.000đ.

Vật chứng thu giữ chuyển sang Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đ gồm: 01 (một) cờ lê số 10 bằng kim loại; 01 (một) cờ lê số 15 bằng kim loại; 01 (một) bật lửa màu đỏ có gắn đèn pin ở phía dưới; 01 (một) dao dọc giấy màu xám bạc; số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) hiện đang tạm giữ tại số tài khoản 3949.0.1078623.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

Đối với số tiền 5.400.000đ; 06 cây thuốc Jet; 04 cây thuốc Seven; 03 cây thuốc Craven bạc; 01 cây thuốc 555 bạc; 01 cây thuốc 555 xanh; 01 giấy chứng minh nhân dân số 251359107 mang tên Võ Thanh L; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 0108077, biển số 49T1-5584 mang tên Nguyễn P; 03 hợp đồng cầm đồ tại cửa hàng cầm đồ mobiglod thu giữ của bị cáo Võ Thanh L; số tiền 6.400.000đ thu giữ của ông Nguyễn Văn Đức; 126 thẻ cào điện thoại của các nhà mạng Mobifone, Vinaphone, Viettel thu giữ của bà Lê Thị Cẩm L; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 màu xanh, số IMEI: 351162966621065101, SN: R58R12A5VHR, đã qua sử dụng thu giữ của ông Vũ Đại P. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà L đã trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân số 251359107 mang tên Võ Thanh L; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 0108077, biển số 49T1-5584 mang tên Nguyễn P; 03 hợp đồng cầm đồ tại cửa hàng cầm đồ mobiglod; trả cho bị hại 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 màu xanh, số IMEI: 351162966621065101, SN: R58R12A5VHR; 06 cây thuốc Jet; 04 cây thuốc Seven; 03 cây thuốc Craven bạc; 01 cây thuốc 555 bạc; 01 cây thuốc 555 xanh; 126 thẻ cào điện thoại của các nhà mạng Mobifone, Vinaphone, Viettel; số tiền 11.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 216/CT-VKS ngày 07/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Võ Thanh L về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Võ Thanh L thừa nhận, vào khoảng 00 giờ ngày 13/6/2021, để có tiền tiêu xài bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tại cửa hàng tạp hóa ở địa chỉ số M, đường C, phường T, thành phố Đ của anh Bùi Văn T gồm 15 cây thuốc lá

các loại trị giá 2.800.000đ, một số thẻ cào điện thoại các loại của các mạng MobiFone, Viettel, Vinaphone tổng trị giá là 5.750.000đ, 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A12 màu xanh trị giá 1.700.000đ, 01 điện thoại di động Nokia phím bấm và số tiền 11.000.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo Võ Thanh L trộm cắp là 21.250.000đ. Bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Thanh L về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Thanh L từ 24 – 30 tháng tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị xử lý theo qui định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Võ Thanh L: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt. Nhận thấy, quá trình điều tra bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra, đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Do đó, căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Để thỏa mãn cho nhu cầu sử dụng của cá nhân, vào khoảng 00 giờ ngày 13/6/2021, bị cáo đã trộm cắp tại cửa hàng tạp hóa ở địa chỉ số M, đường C, phường T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng của anh Bùi Văn T gồm 15 cây thuốc lá các loại trị giá 2.800.000 đồng, một số thẻ cào điện thoại các loại của các mạng MobiFone, Viettel, Vinaphone tổng trị giá là 5.750.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A12 màu xanh trị giá 1.700.000 đồng, 01

điện thoại di động Nokia phím bấm và số tiền 11.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Võ Thanh L trộm cắp là 21.250.000đ

[4] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Võ Thanh L về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố là có cơ sở và đúng pháp luật.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, được thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây nên sự nghi ngờ mất đoàn kết trong nội bộ nhân dân, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính và xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm, rèn luyện, sửa chữa sai lầm cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đề răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét đến thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải của bị cáo, tài sản đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu, bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi, liên quan; bị hại, người có quyền lợi, liên quan có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Trong vụ án này có ông Nguyễn Văn Đ, ông Vũ Đại P và bà Lê Thị Cẩm L là người đã cho bị cáo L chuộc lại tài sản và mua số tài sản do bị cáo L trộm cắp nhưng ông Nguyễn Văn Đ, ông Vũ Đại P và bà Lê Thị Cẩm L không biết tài sản trên do bị cáo L phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

Đối với bà Nguyễn Thị Hoàng M là người viết giấy đề bị cáo L bán số thẻ cào điện thoại cho bà L nhưng bà M không biết đây là tài sản do L trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý hình sự.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia phím bấm màu đen, đã qua sử dụng bị cáo trộm cắp của ông Bùi Văn T và đã ném xuống suối Phan Đình P, Phường K, thành phố Đ không thu hồi được, ông T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra để xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Bùi Văn T đã nhận lại tài sản, tiền bồi thường; người có quyền lợi, liên quan ông Nguyễn Văn Đ, ông Vũ Đại P và bà Lê Thị Cẩm L đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì nên không đặt ra để xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 (một) cờ lê số 10 bằng kim loại; 01 (một) cờ lê số 15 bằng kim loại; 01 (một) bật lửa màu đỏ có gắn đèn pin ở phía dưới; 01 (một) dao dọc giấy màu xám bạc là tang vật của vụ án xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 800.000đ của bị cáo L không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Võ Thanh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thanh L 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời hạn đã bị tạm giam từ ngày 25/6/2021 đến ngày 22/7/2021.

[2] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cờ lê số 10 bằng kim loại; 01 (một) cờ lê số 15 bằng kim loại; 01 (một) bật lửa màu đỏ có gắn đèn pin ở phía dưới; 01 (một) dao dọc giấy màu xám bạc.

(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/10/2021 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đ).

- Trả cho bị cáo Võ Thanh L số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) hiện đang được tạm giữ tại số tài khoản 3949.0.1078623.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[3] Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Võ Thanh L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm, riêng bị hại, người có quyền lợi, liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chỉ được kháng cáo đối với phần trực tiếp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp.Đ;
- Công an tp.Đ;
- Nhà tạm giữ CA tp.Đ;
- Chi cục THADS tp.Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thúy Ngọc